

Số: 183/BC-GS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2026 Và kế hoạch, giải pháp thực hiện quý II/2026

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2026; Kế hoạch, giải pháp thực hiện quý II/2026 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2026

Quý I năm 2026, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến hức tạp, khó lường khi xung đột vũ trang tại Trung Đông gia tăng, đe dọa đến hòa bình, an ninh toàn cầu, gây biến động về giá năng lượng, gián đoạn chuỗi cung ứng và gia tăng áp lực lạm phát. Đồng thời bất ổn dai dẳng về chính sách thương mại; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Cùng với đó, kinh tế toàn cầu đang đối mặt với cuộc chiến thuế quan và chủ nghĩa bảo hộ, gia tăng chi phí sản xuất; rủi ro bất ổn tài chính, tiền tệ và tăng trưởng chậm lại.

Trong nước, nền kinh tế bước vào năm đầu của giai đoạn phát triển mới, với mục tiêu tăng trưởng trên 10%, củng cố ổn định vĩ mô và nâng cao chất lượng tăng trưởng; với quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế xã hội, lạm phát được kiểm soát. Tình trạng khan hiếm nguồn cung nguyên vật liệu, cùng với diễn biến giá cả trên thị trường, đã đẩy giá đầu vào tăng lên, tạo sức ép trực tiếp lên chi phí sản xuất của doanh nghiệp.

Trong các tháng đầu năm nhiều chương trình, nhiều giải thể thao diễn ra được tổ chức dịp Tết Nguyên đán và chào mừng các ngày lễ lớn đã thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ sản phẩm bóng thể thao do công ty sản xuất.

Với những thuận lợi và khó khăn đan xen, công ty đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt mục tiêu đề ra. Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty đạt được những kết quả tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều bất ổn. Kết quả đạt được các lĩnh vực trong quý I năm nay như sau:

1. Công tác sản xuất

- Tổ chức rà soát, sắp xếp, phân công và bố trí lại các bộ phận sản xuất nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ giữa các bộ phận để đảm bảo tiến độ giao hàng và đáp ứng yêu cầu tiêu thụ.

- Tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất bóng dán và bóng khâu, chuyển một số công đoạn gia công bên ngoài nhằm tăng sản lượng, đáp ứng tình hình tiêu thụ gia tăng cho thị trường.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát việc thực hiện các công đoạn sản xuất theo hướng dẫn công việc, nâng cao vai trò quản lý các đơn vị; kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm phù hợp theo từng đơn hàng.

- Tiếp tục thực hiện làm mới các sản phẩm bóng nội địa, loại bỏ các công đoạn không cần thiết, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Nghiên cứu và thực hiện sản xuất các sản phẩm mới, chất lượng cao (Simili PU) để đảm bảo cạnh tranh với các đối thủ nhằm tăng biên lợi nhuận và nâng cao thương hiệu công ty.

*** Kết quả sản xuất:**

SỐ TT	Chủng loại	ĐVT	Quý I năm 2025	Năm 2026		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Quý I	TH/KH 2026	2026/25
1	Bóng Cao su	Quả	139.395	562.500	107.522	19,12	77,13
2	Bóng dán	"	39.061	198.000	58.199	29,39	149,00
3	Bóng khâu	"	5.983	34.500	10.015	29,03	167,39
Tổng cộng		Quả	184.439	795.000	175.736	22,11	95,28

*** Phế phẩm trong quá trình sản xuất quý I/2026:**

- Tỷ lệ ruột bóng hủy: 1,64%, với số lượng 2.805 cái, tương ứng giá trị là 24.167.880 đồng, cao hơn 0,31% so với quý I/2025 và cao hơn 0,41% so với năm 2025.

- Tỷ lệ Bóng cao su hư hỏng: 1,19%, với số lượng 1.205 quả, tương ứng giá trị là 42.701.585 đồng, thấp hơn 0,09% so với quý I/2025 và thấp hơn 0,09% so với năm 2025.

- Phế phẩm quá trình sản xuất bóng dán là: 40.430.576 đồng, cao hơn 7.897.531 đồng so với quý I/2025. (Sản lượng sản xuất tăng 15.051 quả, tăng tương ứng 39%)

Tổng giá trị phế phẩm trong quý I/2026: **107.300.041** đồng, thấp hơn **18.229.850** đồng so với quý I/2025.

* Chỉ số bình quân **điện tiêu thụ** trong sản xuất quý I/2026: 0,69 Kw/quả, tăng 0,03 Kw/quả so với quý I/2025 và cao hơn 0,05 Kw/quả so với năm 2025.

* Chỉ số bình quân **hơi tiêu thụ** trong sản xuất quý I/2026: 3,69 Kg/quả, giảm 0,07 Kg/quả so với quý I/2025 và cao hơn 0,07 Kg/quả so với năm 2025.

2. Công tác kinh doanh

- *Thị trường xuất khẩu:*

- Chịu sự tác động mạnh của thế giới với nhiều biến động như: chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, bảo hộ thương mại của các nước lớn; xung đột vũ trang tại Trung Đông gây biến động mạnh đến giá cả, gián đoạn chuỗi cung ứng làm ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm của công ty.

- Nhằm đảm bảo kế hoạch tiêu thụ, công ty chủ động tìm kiếm mở rộng thị

trường tiêu thụ, tiếp tục duy trì và phát triển các khách hàng, thị trường hiện hữu và khai thác các thị trường mới, đặc biệt chú trọng các khách hàng lớn như: Harson, Kyvas, TC&B...

- *Thị trường nội địa:*

+ Thực hiện việc tiêu thụ hàng tồn kho, đẩy mạnh tiêu thụ các loại bóng da PU chất lượng cao (Bóng rổ, bóng chuyên và bóng futsal dán) nhằm tăng hiệu quả cho công ty.

+ Điều chỉnh giá bán và mức chiết khấu bán hàng cho các khách hàng/ Đại lý phù hợp với tình hình thị trường nhằm đảm bảo hiệu quả cho công ty.

+ Tiếp tục nâng cao thương hiệu sản phẩm và hình ảnh của công ty trên thị trường: thực hiện tài trợ các giải thi đấu do các Liên đoàn thể thao tổ chức, hội thao các ngành và các giải thể thao phong trào.....; Liên kết và tài trợ với KOL để quảng bá sản phẩm và hình ảnh công ty.

+ Tiếp cận trường học, sân bóng/ câu lạc bộ, đại lý, nhà sách, siêu thị đưa sản phẩm công ty vào tiêu thụ.

*** Sản lượng tiêu thụ và doanh thu:**

Số TT	Chủng loại	ĐVT	Quý I năm 2025	Năm 2026		So sánh (%)	
				KH năm	Quý I	TH/KH2026	2026/25
I	Sản lượng tiêu thụ	Quả	201.872	795.000	234.026	29,44	115,93
1	Bóng Xuất khẩu	"	60.260	236.500	55.404	23,43	91,94
2	Bóng Nội địa	"	141.612	558.500	178.622	31,98	126,13
II	Doanh thu	Tr.đồng	28.486	99.157	22.919	23,11	80,46
1	Doanh thu Bóng	"	17.404	76.057	22.635	29,76	130,06
1.1	<i>Bóng Xuất khẩu</i>	"	3.276	13.493	3.133	23,22	95,63
1.2	<i>Bóng Nội địa</i>	"	14.128	62.564	19.502	31,17	138,04
2	Doanh thu cao su	"	10.931	22.000	0	0,00	0,00
3	Doanh thu khác	"	151	1.100	284	25,82	188,08

3. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương

3.1 Về lao động, tiền lương và thu nhập

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/3/2026: 118 người, tăng 04 người so với năm 2025.

- Tổng số lao động bình quân quý I/2026: 115 người, giảm 05 người so với năm 2025.

Trong đó:

+ *Người quản lý*: 03 người, giảm 02 người so với năm 2025

+ *Lao động gián tiếp*: 30 người,

+ *Lao động trực tiếp SXKD*: 82 người

- Tiền lương bình quân CNCNV: 9.576.000 đồng/người/tháng, bằng 103% so với năm 2025.

- Thu nhập bình quân CBCNV: 11.655.000 đồng/người/tháng, bằng 105% so với năm 2025.

3.2. Về chế độ chính sách người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, chi tiền ăn ca cho người lao động với một suất ăn 30.000 đồng/người/ca, hỗ trợ tiền xăng xe cho người lao động 300.000 đồng/người/tháng, từ tháng 4/2026 lên 500.000 đồng/người/tháng. Thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật và các chế độ chính sách khác cho người lao động đúng theo quy định.

4. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: **đồng**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH(%)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	98.857.303.000	22.918.556.757	23,18
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5.317.974.638	1.155.047.208	21,72
3	Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	93.539.328.362	21.763.509.549	23,27
4	Giá vốn hàng bán	77.159.517.373	16.808.153.692	21,78
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	16.379.810.989	4.955.355.857	30,25
6	Doanh thu hoạt động tài chính	300.000.000	1.931.789	
7	Chi phí tài chính	580.000.000	94.031.508	16,21
8	Chi phí bán hàng	6.723.655.307	1.534.804.284	22,83
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.551.155.682	2.874.704.169	33,62
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	825.000.000	448.209.349	54,33
11	Thu nhập khác	0		-
12	Chi phí khác	0	0	-
13	Lợi nhuận khác	0	0	-
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	825.000.000	448.209.349	54,33

5/ Những nguyên nhân và tồn tại, hạn chế

- Năng lực điều hành sản xuất còn hạn chế, bất cập, chưa đồng bộ các khâu, chưa đạt được mức sản lượng tối ưu đã ảnh hưởng phần nào đến công tác tiêu thụ.

- Bộ máy còn cồng kềnh, tỷ lệ lao động gián tiếp trên tổng số lao động còn ở mức cao, việc tiết kiệm và chống lãng phí, phát huy sáng kiến cải tiến trong sản xuất còn hạn chế.

- Tiền lương của người lao động tại công ty so với mặt bằng chung còn thấp nên việc tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn; thiếu hụt lao động, có thời điểm chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ, nhất là các loại sản phẩm bóng chuyên dán và một số chủng loại bóng cao su.

- Tỷ lệ phế phẩm, tiêu thụ điện và hơi còn cao so với mục tiêu chất lượng đề ra.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II/2026

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026				(%)	
			KH năm	TH Quý 1	KH quý 2	Lũy kế U' TH	U' TH/KH	
1	Sản lượng sản xuất	Quả	795.000	175.736	210.000	385.736	48,52	
a	Bóng cao su	"	562.500	107.522	145.000	252.522	44,89	
b	Bóng dán	"	198.000	58.199	55.000	113.199	57,17	
c	Bóng khâu	"	34.500	10.015	10.000	20.015	58,01	
2	Sản lượng tiêu thụ	Quả	795.000	234.026	210.000	444.026	55,85	
a	Xuất khẩu	"	236.500	55.404	50.000	105.404	44,57	
b	Nội địa	"	558.500	178.622	160.000	338.622	60,63	
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	99.157	22.919	27.250	50.169	50,60	
3.1	Doanh thu Bóng	"	76.057	22.635	20.000	42.635	56,06	
a	<i>Bóng Xuất khẩu</i>	"	<i>13.493</i>	<i>3.133</i>	<i>3.000</i>	<i>6.133</i>	<i>45,45</i>	
b	<i>Bóng Nội địa</i>	"	<i>62.564</i>	<i>19.502</i>	<i>17.000</i>	<i>36.502</i>	<i>58,34</i>	
3.2	Doanh thu cao su	"	22.000	0	7.000	7.000	31,82	
3.3	Doanh thu cao khác	"	1.100	284	250	534	48,55	
4	L/nhuận trước thuế	Tr.đồng	825	448	250	698	84,61	

III. Các giải pháp thực hiện

- Xây dựng kịch bản điều hành sản xuất kinh doanh chi tiết khi tình hình chiến sự Trung Đông khó lường, giá nguyên vật liệu, vận chuyển tăng cao...nhằm không bị động trong mọi tình huống.

- Tiếp tục sắp xếp lao động phù hợp với đơn hàng theo từng thời điểm, một lao động làm được nhiều việc. Có giải pháp nhằm tăng thu nhập và cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động nhằm thu hút lao động cho sản xuất đảm bảo kế hoạch sản xuất và tiến độ đơn hàng.

- Quản lý tốt chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành, tiết kiệm chi phí. Nâng cao năng lực quản lý trong điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất tại các công đoạn, đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường.

- Rà soát các chi phí không phù hợp và giám sát việc thực hiện tại các công đoạn sản xuất nhằm hạn chế lãng phí.

- Quyết liệt nâng sản lượng các điểm gia công phía Nam trong thời gian sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu các đơn hàng và tình hình tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian nâng cao hiệu quả. Làm tốt công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng.

- Đẩy mạnh nhận dạng thương hiệu trên các nền tảng số, trang Web công ty... sản xuất các sản phẩm mới có biên lợi nhuận cao, làm mới các sản phẩm, đưa sản phẩm công ty vào các thị trường mới: Hệ thống nhà sách, Trường học, Siêu thị....

- Có kế hoạch chiến lược bài bản nhằm đưa ra các sản phẩm phù hợp tận dụng mùa WordCup làm tăng doanh thu và phát triển sản phẩm ổn định sau khi Wordcup kết thúc.

- Thường xuyên bám sát thị trường nội địa, chú trọng các đơn hàng xuất khẩu thị trường Mỹ. Thường xuyên theo dõi thông tin để có giải pháp phù hợp cho thị trường này; có giải pháp linh hoạt về tiêu thụ sản phẩm; mở rộng hoạt động tìm kiếm khách hàng mới; tăng cường kết nối chuỗi sản xuất và tiêu thụ.

- Tiếp tục công tác thu hồi công nợ nhằm đảm bảo tài chính để công ty hoạt động ổn định.

- Cân đối hàng tồn kho và tiêu thụ để đảm bảo dòng tiền cũng như chất lượng sản phẩm.

- Liên kết với các đơn vị huấn luyện, tổ chức thi đấu lĩnh vực bóng thể thao nhằm quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm cho công ty.

Trên đây là các nội dung cơ bản về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2026 và kế hoạch, giải pháp thực hiện Quý II/2026. Kính trình Hội đồng quản trị Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Kiểm soát Cty
- Lưu: VT



Hoàng Anh Tuấn